

Số: 101 /BC-CCTS-HC

Nghệ An, ngày 28 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng đầu năm, những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi:

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền các ban ngành liên quan từ Trung ương xuống cơ sở; đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT, chính quyền các địa phương.

- Nguồn lực lao động có nhiều kinh nghiệm, chủ động học hỏi, sáng tạo trong sản xuất.

- Đường dây nóng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoạt động 24/24 giờ đã tiếp nhận các cuộc gọi phản ánh tình hình hoạt động khai thác thủy sản trên biển tới Chi cục, qua đó giúp Chi cục có phương án kịp thời để tuần tra, kiểm soát và xử lý triệt để các hành vi vi phạm.

2. Khó khăn:

- Thời tiết thay đổi thất thường, sản lượng đánh bắt thấp, giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào, đặc biệt là giá dầu tăng cao và ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 gây khó khăn cho hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản.

- Tình trạng thiếu lao động khai thác thường xuyên xảy ra

- Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào khai thác còn hạn chế, thiếu nguồn kinh phí đầu tư, công tác bảo quản sản phẩm thủy sản, giảm tổn thất sau thu hoạch còn ở mức cao (giảm từ 30-35%).

- Công tác quản lý tàu cá ở địa phương còn nhiều bất cập; một số chủ tàu chưa chủ động thực hiện các quy định, thủ tục liên quan đến đăng ký, đăng kiểm tàu cá.

- Một số ngư dân còn chưa chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về khai thác thủy sản; đối tượng vi phạm rất mạnh động, chống trả quyết liệt khi được yêu cầu kiểm tra.

- Vẫn còn nhiều tàu cá bị mất kết nối trong quá trình hoạt động trên biển, thiết bị giám sát hành trình hoạt động chập chờn.

- Tàu cá yêu cầu niêm phong trải dài trên địa bàn tỉnh, thời gian yêu cầu niêm phong rải rác và phụ thuộc vào hiệu quả khai thác của bà con ngư dân. Do đó, gây ra một số khó khăn, bị động cho Chi cục trong việc bố trí cán bộ thực hiện công tác niêm phong và tháo niêm phong.

II. Những kết quả đạt được

Từ đầu năm đến nay, Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, đặc biệt là Lãnh đạo Chi cục luôn quan tâm chỉ đạo sâu sát trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị nhằm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, cụ thể:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

1.1. Tổng sản lượng:

- Tổng sản lượng thủy sản 06 tháng đầu năm 2022 đạt 138.405 tấn, đạt 55,36% so với kế hoạch năm. Cụ thể:

+ Sản lượng khai thác thủy sản ước 104.180 tấn, bằng 55,71% so với kế hoạch năm (giá trị ước đạt 2.381,15 tỷ đồng). Trong đó: Khai thác biển: 100.836 tấn, bằng 55% so với kế hoạch năm, tăng 5,36% so với cùng kỳ năm trước; khai thác thủy sản nội đồng: 3.344 tấn, bằng 67% so với kế hoạch năm, tăng 4,14% so với cùng kỳ năm trước.

+ Sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 34.225 tấn; bằng 54,66% so với kế hoạch năm; tăng 5,68% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: nuôi ngọt 27.643 tấn; nuôi mặn lợ 6.582 tấn (tôm 3.935 tấn).

1.2. Diện tích nuôi trồng:

- Diện tích nuôi trồng thủy sản 6 tháng đầu năm 2022 đạt 19.709 ha; bằng 91,67% so với kế hoạch; tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: diện tích nuôi ngọt 18.128 ha; diện tích nuôi mặn lợ 1.581 ha (tôm 1.355 ha).

1.3. Sản xuất giống thủy sản:

- Sản xuất, ương dưỡng tôm giống 6 tháng đầu năm đạt 1.519 triệu con, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước; sản xuất cá giống đạt 516 triệu con, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đề ra

2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền

a) Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành:

Căn cứ lịch làm việc đề ra hàng tháng, Lãnh đạo Chi cục đã trực tiếp làm việc với chính quyền các địa phương, đồng thời xuống các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá, các cơ sở sản xuất kinh doanh giống, nuôi trồng thủy sản để kiểm tra, chỉ đạo quá trình sản xuất. Chi cục đã chủ động tham mưu nhiều văn bản cho cơ quan chủ quản, các Sở ban ngành trình các cấp để thực hiện, cụ thể: Tham mưu Sở Nông nghiệp & PTNT trình UBND tỉnh ban hành 04 văn bản; tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành 133 văn bản đạt chất lượng tốt.

Đặc biệt, trước tình hình thời tiết, môi trường và bệnh tôm nuôi diễn biến khá phức tạp, nhằm hạn chế dịch bệnh diễn ra trên diện rộng đơn vị đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An tổ chức Hội nghị “Đánh giá tình hình nuôi tôm 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2022”.

b) Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật Nhà nước:

- Công tác tuyên truyền được chú trọng nhằm thông tin đến các chủ tàu cá, thuyền trưởng, thuyền viên và cán bộ các xã/phường những quy định của Luật Thủy sản 2017, các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định về nuôi trồng và khai thác thủy sản.

- Phối hợp với thị xã Hoàng Mai, phường Quỳnh Phương tổ chức 01 lớp tuyên truyền về Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn thực hiện, các quy định về IUU với 200 người tham gia.

- Phối hợp với Ban quản lý cảng cá tổ chức 02 lớp tập huấn về Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn thực hiện, phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm cảng cá, tàu cá với 160 người tham gia.

- Phối hợp với Tổng cục Thủy sản, UBND các huyện/thị ven biển tổ chức 01 cuộc Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản” với 100 người tham dự.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện/thị tổ chức 04 lớp tập huấn tuyên truyền, hướng dẫn các quy định của Nhà nước về sản xuất, ương dưỡng giống, nuôi trồng thủy sản và mua bán thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; phòng ngừa dịch bệnh; kháng sinh trong NTTS... với số lượng 220 người tham gia.

2.2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn

a) Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản:

- Công tác cấp giấy phép khai thác thủy sản: Tính đến 30/6/2022, đã cấp 125 giấy phép KTTS (cấp lại 10 giấy, cấp mới 115 giấy); Số giấy phép KTTS đã cấp còn hạn là: 2.107/2.243 chiếc, đạt 93,94% so với kế hoạch năm; bằng 95,33% so với cùng kỳ năm trước.

- Công tác đảm bảo điều kiện ATTP của tàu cá:

+ Tính đến ngày 30/6/2022, đã thực hiện thẩm định, cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 189 cơ sở (cấp mới 151 tàu; cấp lại 38 tàu); Tổng số cơ sở đã cấp giấy chứng nhận ATTP còn hạn là 1.123/1.173 cơ sở, đạt 95,73% tổng số cơ sở phải cấp.

+ Thực hiện thẩm định định kỳ ATTP cho 454/600 cơ sở, đạt 75,6% so với kế hoạch năm.

- Thực hiện chính sách theo Nghị quyết 18/2021/NQ-HĐND: Chi cục đã triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2022. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Quyết định phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản năm 2022 tại Quyết định số 432/QĐ-SNN-KHTC ngày 24/6/2022. Chi cục đang triển khai các bước tiếp theo để hỗ trợ người dân thực hiện chính sách theo quy định.

- Xây dựng các Bản đồ dự báo ngư trường và cung cấp 1.200 bản tin dự báo ngư trường nghề lưới Rê, Chụp và lưới Vây cho các thuyền trường.

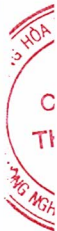
b) Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá:

- Công tác đăng ký tàu cá:

+ Tổng số tàu cá toàn tỉnh là 3.422 chiếc. Trong đó, số tàu thuộc diện phải đăng ký (có chiều dài lớn nhất từ 6m trở lên) là 2.525 chiếc (gồm 2.524 chiếc đã đăng ký; 01 chiếc chưa làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá nhưng đã cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá). Cụ thể: loại $L_{max} 6 \leq 12$ m: 813 chiếc; loại $L_{max} 12 \leq 15$ m: 542 chiếc; loại $L_{max} \geq 15$ m: 1.169 chiếc (trong đó, loại $L_{max} \geq 24$ m là 231 chiếc).

+ Số tàu cá đăng ký đã cấp là 189 tàu, tăng 17,39% so với cùng kỳ năm trước.

+ Số tàu bị từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá: 40 lượt tàu.



+ Số văn bản chấp thuận cải hoán/đóng mới/thuê, mua tàu cá đã cấp là 70 văn bản, số tàu bị từ chối tham mưu cấp văn bản chấp thuận là 17 tàu. Trong đó, số văn bản đã cấp còn hạn nhưng chưa hoàn thành thủ tục đăng ký tàu cá là 18 văn bản.

+ Tổng số lao động khai thác hải sản toàn tỉnh: 17.006 người. Trong đó, số lao động khai thác vùng khơi là 8.755 người.

- Công tác xóa đăng ký:

+ Số tàu xóa đăng ký: 21 tàu (bán ngoại tỉnh), bằng 75% so với cùng kỳ năm trước. Số tàu cá đã hư hỏng nặng, bán ngoại tỉnh (theo dữ liệu rà soát tại các địa phương) chưa làm thủ tục xóa đăng ký là 21 chiếc.

- Công tác đăng kiểm và xét duyệt thiết kế:

+ Từ đầu năm đến nay, Chi cục đã tổ chức triển khai công tác đăng kiểm tại thị xã Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu và Diễn Châu, đồng thời thực hiện đăng kiểm tại các địa phương trên địa bàn tỉnh và đăng kiểm tàu cá ngoại tỉnh khi có yêu cầu. Công tác đăng kiểm tại các địa phương được thực hiện nghiêm túc, phần lớn các chủ tàu cá trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn như phao cứu sinh, đèn mạn, bình cứu hỏa...

Số tàu thuộc diện phải đăng kiểm là 1.712 chiếc. Trong đó, số tàu cá còn hạn đăng kiểm là 966 chiếc, đạt 100% so với số tàu cá đang hoạt động, đạt 56,43% số tàu \geq 12m, bằng 63,8% so với cùng kỳ năm trước.

Số tàu được cấp giấy An toàn kỹ thuật tàu cá là 579 chiếc (đăng kiểm nội tỉnh 561 chiếc), tăng 12,43% so với cùng kỳ năm trước.

Số tàu bị từ chối cấp giấy chứng nhận ATKT tàu cá: 108 chiếc.

+ Từ ngày 10/6 - 14/6/2022, Chi cục thành lập Đoàn kiểm tra tàu cá trang bị nghề khai thác hải sản trên địa bàn toàn tỉnh. Kết quả cho thấy bên cạnh phần lớn tàu cá trang bị đúng nghề khai thác thủy sản đã được cấp, vẫn còn một số tàu cá trang bị sai nghề so với Giấy phép khai thác thủy sản đã được cấp. Tổng số tàu cá đã kiểm tra được là 1.017 tàu, bằng 59,37% tổng số tàu thuộc diện phải đăng kiểm (có chiều dài từ 12 m trở lên). Trong đó: 733 tàu cá được trang bị đúng nghề so với nghề đã được cấp; 183 tàu trang bị sai nghề (59 tàu chuyển từ các nghề khác như lưới Chụp, Vây, Câu... sang nghề lưới Kéo); 63 tàu không trang bị nghề; 11 tàu đã xóa đăng ký do bán ngoại tỉnh nhưng vẫn mang biển số của Nghệ An; 04 tàu giải bản do hư hỏng nặng nhưng còn hình ảnh về biển số; 23 tàu không có trong danh sách quản lý tàu cá của tỉnh.

+ Công tác thẩm định hồ sơ thiết kế được thực hiện tốt. Trong 6 tháng đầu năm 2022, Chi cục đã thẩm định, phê duyệt được 84 bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật (bao gồm 02 bộ đóng mới và 82 bộ cải hoán), tăng 250% so với cùng kỳ năm trước.

- Công tác quản lý cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá:

+ Công tác quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá:

Hiện nay, toàn tỉnh có 04 cảng cá được đầu tư xây dựng từ nguồn NSNN và đã được công bố cảng cá loại II gồm: cảng cá Quỳnh Phương, cảng cá Lạch Quèn, cảng cá Lạch Vạn và cảng cá Cửa Hội, trong đó đã được chỉ định 03 cảng (cảng cá Quỳnh Phương, cảng cá Lạch Quèn và cảng cá Cửa Hội). Cả 04 cảng cá này đều do BQL cảng

cá Nghệ An quản lý, khai thác. Ngoài ra, ở các khu vực cửa sông còn hình thành nhiều bến cá truyền thống, tự nhiên trên cơ sở vị trí địa lý, tập quán địa phương... phục vụ việc bốc dỡ hàng hóa. Hệ thống cảng cá hiện nay chỉ đáp ứng được khoảng 30-40% nhu cầu bốc dỡ sản phẩm thủy sản của ngư dân. Ngoài ra, cơ sở vật chất của cảng cá cũng chưa được đầu tư đồng bộ, thiếu nhiều hạng mục quan trọng như hệ thống xử lý nước thải, hệ thống mái che, mặt bằng cảng cá xuống cấp. Tình trạng các cửa lạch không được nạo vét thường xuyên và bị bồi lắng do thiếu nhiều biện pháp ngăn chặn (không có đê chống bồi lắng tại các cửa sông), dẫn đến tàu cá không chủ động ra vào, phải phụ thuộc vào thủy triều.

Về khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá: hiện có 05 khu neo đậu tránh trú bão đủ điều kiện hoạt động (01 khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng và 04 khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh), với tổng quy mô neo đậu cho 2.000 chiếc tàu cá, đáp ứng được khoảng 60% nhu cầu thực tế của ngư dân. Các khu neo đậu đều được giao cho UBND các huyện, thị xã quản lý, riêng khu neo đậu tránh trú bão Lạch Quèn được giao cho BQL Cảng cá Nghệ An.

+ Công tác quản lý cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá được thực hiện tốt:

Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 09 cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá (gồm 08 cơ sở loại I và 01 cơ sở loại III). Ngoài ra còn có 32 cơ sở sửa chữa, cải hoán tự phát, chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá. 100% tàu cá đóng mới, cải hoán được kiểm tra giám sát đầy đủ các bước theo đúng quy định. Các xưởng đóng mới, cải hoán chấp hành đúng các bước kiểm tra.

Trong tháng 6/2022, Chi cục đã thành lập Đoàn kiểm tra, xác minh tàu cá cải hoán máy: số tàu cải hoán lắp 02, 03 máy chính có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên tại thị xã Hoàng Mai và huyện Quỳnh Lưu là 120 tàu. Đoàn công tác đã liên hệ được 64 tàu để kiểm tra máy chính và thử hoạt động của tàu, còn 56 tàu không liên hệ được (do tàu đang đi biển). Sau khi kiểm tra và thử hoạt động của từng máy chính, có 62 tàu hoạt động bình thường (chiếm 96,87% trên tổng số tàu đã kiểm tra); có 02 tàu đã lắp trực, chân vịt đầy đủ nhưng tàu đang trên triều đà sửa chữa, sơn vỏ tàu, hệ thống làm mát, đường ống dẫn dầu lắp đặt chưa hoàn chỉnh nên không thử máy chính được (chiếm 3,13% trên tổng số tàu đã kiểm tra).

c) Công tác Nuôi trồng thủy sản:

- Công tác quản lý vùng nuôi:

+ Hàng tháng, Chi cục bố trí cán bộ định kỳ xuống cơ sở nắm bắt hiện trạng và kế hoạch sản xuất; đồng thời tham gia cùng Lãnh đạo Sở tham quan các mô hình điển hình trên địa bàn tỉnh.

+ Tập trung hướng dẫn các địa phương chỉ đạo các cá nhân/tổ chức có liên quan thực hiện đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực. Từ đầu năm đến nay tiếp nhận và xử lý 06 bộ hồ sơ đăng ký đối tượng thủy sản nuôi chủ lực, kết quả xử lý hồ sơ 06/06 bộ hồ sơ được cấp giấy xác nhận theo đúng quy định.

- Công tác quản lý giống thủy sản:

+ Kiểm tra duy trì điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản: Chi cục chủ trì phối hợp với các địa phương kiểm tra duy trì điều kiện các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản mặn, lợ. Kết quả 14/14 cơ sở thực hiện duy trì điều kiện các tiêu chí đáp ứng theo quy định.

+ Tiếp nhận 04 hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản. Kết quả kiểm tra, 04/04 hồ sơ đủ điều kiện đề cấp, cấp lại Giấy chứng nhận.

+ Kiểm tra chất lượng giống thủy sản: Đã tiến hành kiểm tra chất lượng giống trong sản xuất, ương dưỡng với 06 cơ sở sản xuất, ương dưỡng tôm giống trên địa bàn tỉnh. Qua kết quả kiểm tra 02/06 cơ sở tôm sú PL15 và 04/06 cơ sở tôm thẻ chân trắng PL12 có các chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở công bố áp dụng và các quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Công tác quản lý thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường thủy sản: Đã tiến hành kiểm tra điều kiện mua bán, nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường NTTS tại 17 cơ sở. Kết quả, 17/17 cơ sở đáp ứng điều kiện mua bán, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Điều 33 của Luật Thủy sản năm 2017; Kiểm tra cảm quan 103 sản phẩm/17 cơ sở đạt các yêu cầu theo quy định; Lấy 04 mẫu sản phẩm kiểm tra một số chỉ tiêu theo tiêu chuẩn công bố đều đạt.

Ngoài ra, Chi cục kiểm tra 01 cơ sở sản xuất qua kiểm tra cơ sở duy trì điều kiện đáp ứng các tiêu chí để sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo Giấy chứng nhận được cấp; Tiếp nhận 01 hồ sơ công bố hợp quy nhóm thức ăn thủy sản - thức ăn bổ sung.

- Công tác quan trắc cảnh báo môi trường và dịch bệnh: Tiến hành 05 đợt lấy mẫu quan trắc môi trường tại 9 vùng nuôi tôm để kiểm tra chỉ tiêu chất lượng nước và mầm bệnh. Kết quả: đã lấy 45 mẫu giáp xác, tôm tự nhiên ở kênh cấp và ao nuôi để kiểm tra mầm bệnh đốm trắng; 45 mẫu nước ở sông, kênh cấp để kiểm tra các thông số pH, độ mặn, độ kiềm, NH₃, oxy hòa tan. Sau khi có kết quả kiểm tra đã thông báo kịp thời đến vùng nuôi để người dân có kế hoạch lấy nước phù hợp.

- Công tác hỗ trợ chính sách xây dựng mô hình:

+ Triển khai các nội dung của Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND, Chi cục đã trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt danh sách 08 mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh áp dụng công nghệ mới.

+ Thực hiện Chương trình nông thôn mới, Chi cục lựa chọn xây dựng 01 mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh theo công nghệ tuần hoàn khép kín tại xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai.

d) Công tác Thanh tra, pháp chế:

- Triển khai hoạt động IUU:

+ Công tác tuần tra, kiểm soát, giám sát trên biển và tại các cửa lạch: Trong 6 tháng đầu năm 2022, Chi cục Thủy sản thành lập 10 đoàn kiểm tra sử dụng tàu Kiểm ngư, xuống công tác thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên biển. Kết quả, đã thực hiện tuần tra, kiểm soát trên biển 85 ngày công tác (đạt 60,28% so với kế hoạch năm và bằng 45,45% so với cùng kỳ năm trước); kiểm tra được 876 lượt phương tiện (đạt 29,2% kế hoạch năm và bằng 49,21% so với cùng kỳ năm trước). Qua kiểm tra đã xử phạt vi phạm hành chính 48 vụ/48 đối tượng/48 phương tiện với số tiền: 175 triệu đồng, bằng 42,73% so với cùng kỳ năm trước. Tang vật tịch thu gồm 03 chiếc kích điện và 15 m dây điện.

Trong đó, thực hiện Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Nghệ An, Kế hoạch số 468/KH-SNN-TS ngày 22/3/2022 và Kế hoạch số 1186/KH-SNN-TS ngày 20/4/2022 của Sở Nông nghiệp & PTNT, Chi cục Thủy sản phối hợp với các lực lượng: Sở Thông tin và truyền thông; Bộ đội Biên phòng tỉnh, Báo Nghệ An; UBND các huyện/thị thành lập 04 đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động khai thác thủy sản, dịch vụ hậu cần trên vùng biển ven bờ, vùng lòng biển Nghệ An.

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 561/KH-UBND ngày 03/10/2020 của UBND Nghệ An về thanh tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

+ Triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

+ Tham gia kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật tại các cảng cá; hoạt động thực thi nhiệm vụ của Tổ công tác Liên ngành và tàu cá hoạt động khai thác thủy sản tại các cảng cá.

+ Ngoài ra, Chi cục tiếp tục cử cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ tại các Tổ công tác liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá.

- Thanh tra chuyên ngành: Tiến hành 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch, gồm:

+ 01 cuộc thanh tra về việc chấp hành các quy định trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; chất lượng tôm giống tại Công ty TNHH Hải Tuấn (thôn Bình Minh, xã Quỳnh Liên, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An). Kết quả: tại thời điểm thanh tra, Công ty đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh tôm giống.

+ Chi cục đang tiến hành 01 cuộc thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; chất lượng thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Đoàn Thanh tra sẽ có báo cáo kết quả cụ thể sau khi kết thúc cuộc thanh tra.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; trực phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn; tiếp nhận 177 cuộc gọi qua đường dây nóng.

e) Công tác Trạm Bờ:

- Thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg:

+ Tổng số tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác, dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa được UBND tỉnh phê duyệt tính đến 30/6/2022 là 807 tàu, bằng 84,95% so với cùng kỳ năm trước (do tàu giải bản, cháy, chìm và bán ngoại tỉnh).

+ Đến nay, UBND tỉnh đã có Quyết định phê duyệt nguồn kinh phí hỗ trợ các tàu cá tham gia khai thác biển xa với 07 đợt năm 2021 gồm 413 tàu cá, có tổng số tiền hỗ trợ là 131.113,983 triệu đồng. Còn 21 tàu cá được đề nghị hỗ trợ đợt VIII/2021 đã họp Tổ thẩm định, đang chờ chủ tàu bổ sung hồ sơ trước khi xin ý kiến của Sở Tài Chính với tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ: 6.960,650 triệu đồng.

+ Từ đầu năm đến nay, Chi cục đã phối hợp với UBND các xã, Công an, Bộ đội Biên phòng tại các cửa lạch thực hiện niêm phong máy VX1700 cho 382 tàu cá, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước; thực hiện tháo niêm phong cho 100 tàu cá, tăng 566,67% so với cùng kỳ năm trước.

+ Số tàu cá đã gửi báo cáo vị trí tàu cá khai thác trên các vùng biển xa về Trạm Bờ từ đầu năm 2022 đến nay là 168 tàu (459 chuyến), bằng 69,7% số lượng tàu và tăng 4,5% số lượng chuyến so với cùng kỳ năm trước.

- Công tác triển khai lắp đặt, quản lý xử lý thông tin thiết bị giám sát hành trình (VMS):

+ Số lượng tàu cá lắp đặt thiết bị VMS 6 tháng đầu năm là 23 chiếc. Tổng số tàu cá đã lắp đặt thiết bị Giám sát hành trình: 1.129/1.170 chiếc, đạt 96,5%. Tuy nhiên trên Hệ thống Giám sát tàu cá, số lượng tàu cá đã lắp đặt VMS của tỉnh Nghệ An là 1.023 chiếc, đạt 87,94%; Nguyên nhân: Có 106 thiết bị bị cắt ngừng dịch vụ, Tổng cục Thủy sản đã đưa vào danh sách thuộc diện chưa lắp (gồm 87 thiết bị Movimar hư hỏng, không có linh kiện thay thế, sửa chữa; 19 thiết bị không nạp cước).

+ Số tàu cá chưa thực hiện việc lắp đặt thiết bị VMS: 41 chiếc, chiếm tỷ lệ 3,5%.

+ Tính đến thời điểm hiện tại đã phối hợp với UBND các xã/phường thu hồi được 78 thiết bị Movimar do chủ tàu cá không có nhu cầu đăng ký tiếp tục sử dụng.

+ Lũy kế 6 tháng, toàn tỉnh có 126 lượt tàu mất kết nối VMS trên biển quá 10 ngày (trong đó: 86 lượt tàu đã xử lý và 40 lượt tàu chưa xử lý).

+ Cập nhật theo dõi các thông tin trên Hệ thống giám sát hành trình của Tổng cục Thủy sản đối với các tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên và thực hiện xác thực thông tin tàu cá trên hệ thống Giám sát tàu cá theo công văn số 350/TCTS-TTTS ngày 15/3/2022 cho 635/1.131 tàu cá.

+ Phối hợp với BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh kiểm tra, xác minh thông tin 01 tàu cá của phường Quỳnh Phương vi phạm vùng biển nước ngoài.

- Công tác tiếp nhận và trao đổi thông tin trên đàm thoại:

+ Trong 6 tháng đầu năm, Chi cục đã tiếp nhận 7.086 tin nhắn xác nhận vị trí tàu cá và 1.087 cuộc đàm thoại từ các chủ tàu cung cấp, trao đổi thông tin như xác nhận tin nhắn đã gửi thành công, Dự báo thời tiết, Dự báo ngư trường, Chỉ thị 49/CT-BNN về Quản lý khai thác thủy sản nhắc nhở ngư dân không khai thác bất hợp pháp, vi phạm vùng biển nước khác đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

+ Phát thông báo trên tần số 7918Khz danh sách các tàu có tin nhắn trên các vùng biển xa vào 9h và 15h hàng ngày, đồng thời kêu gọi các tàu cá nghiêm túc thực hiện việc duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình 24/24 trong suốt quá trình tham gia khai thác thủy sản trên biển.

+ Thông báo cho các tàu hoạt động vi phạm vùng biển nước ngoài quay về vùng biển được phép khai thác theo quy định.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Thường trực phòng chống thiên tai và TKCN theo yêu cầu Công điện của Ban chỉ huy PCTT và TKCN; phát các bản tin dự báo trên cơ sở Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương.

+ Chi cục đã tiếp nhận 11 trường hợp tai nạn tàu cá. Hiện tại đang tham mưu Công đoàn Ngành Nông nghiệp và PTNT trình Quỹ nhân đạo nghề cá Việt Nam hỗ trợ cho các trường hợp tàu cá bị nạn.

f) Công tác tại các Trạm Thủy sản:

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; an toàn vệ sinh trên tàu cá cho các chủ phương tiện tại địa bàn quản lý.

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển, tại các cửa lạch, trên biển và thực hiện công tác đăng kiểm các tàu cá hết hạn đăng kiểm trong địa bàn được giao.

h) Công tác Hành chính, tổng hợp:

- Công tác tổ chức - hành chính: Thực hiện tốt chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ, công tác văn thư lưu trữ và các công tác khác.

+ Trong 6 tháng đầu năm, Chi cục đã thực hiện công tác luân chuyển cán bộ cho 06 người; thực hiện quy trình bổ nhiệm lại các chức danh Trưởng phòng Nuôi trồng thủy sản.

+ Tổ chức kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức năm 2021 và ban hành các Quyết định về việc tiếp nhận, tuyển dụng 04 viên chức; trình Sở Nông nghiệp và PTNT xét tuyển cho 03 viên chức tiếp nhận vào làm công chức.

+ Xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ Lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026; xây dựng quy hoạch các chức danh Lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026 - 2031.

+ Trình Sở Nông nghiệp & PTNT phê duyệt "Đề án sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy Chi cục Thủy sản" và "Đề án Thành lập Trung tâm Đăng kiểm tàu cá trực thuộc Chi cục Thủy sản Nghệ An".

+ Tiếp tục thực hiện chuyển giao tài sản và kinh phí hoạt động của 03 Trạm Kiểm định thủy sản sang Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

+ Thực hiện công tác nâng lương 6 tháng đầu năm 2022 cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

- Công tác kế hoạch - tài chính:

+ Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và kế toán, thanh quyết toán các nghiệp vụ phát sinh đảm bảo kịp thời, đúng quy định; cấp phát tài liệu, văn phòng phẩm, giấy tờ phục

vụ công tác của cơ quan. Tổng số phí, lệ phí thu được 6 tháng đầu năm 2022 là 1.671.901.600 đồng.

+ Thực hiện công tác đấu thầu các gói thầu: "Chỉnh lý tài liệu lưu trữ tại Chi cục Thủy sản Nghệ An", "Sửa chữa đại tu tàu Kiểm ngư KN-688-VN", "Mua con giống, vật tư máy móc thiết bị thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2022", "Duy trì hoạt động Website của Chi cục Thủy sản năm 2022"...

+ Tiếp tục thực hiện các thủ tục để thanh lý tài sản (tàu Kiểm ngư VN-93969-KN và xuồng cứu nạn theo tàu Kiểm ngư VN-93967-KN).

i) Một số công tác khác:

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để làm việc với Đoàn Thanh tra tỉnh Nghệ An theo Quyết định số 132/QĐ-TTr ngày 12/4/2022 của Chánh Thanh tra tỉnh Nghệ An về thanh tra trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Tổ chức xây dựng Đề án "Phát triển hạ tầng và cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá năm 2030". Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định về việc giải quyết kinh phí xây dựng Đề án; Sở Tài Chính ban hành Quyết định về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2022 cho việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đề án. Chi cục đang thực hiện các bước tiếp theo để xây dựng, hoàn thiện Đề án đảm bảo thời gian, đạt chất lượng.

- Tiếp tục thực hiện sửa đổi, bổ sung Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 về việc ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An. Hiện tại, trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan đơn vị, Chi cục đã tiếp thu và chỉnh sửa Dự thảo Quyết định, tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT xin ý kiến của văn phòng UBND tỉnh về đánh giá tác động của thủ tục hành chính đối với Dự thảo Quyết định.

- Phối hợp Giáo hội Phật Giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An, Đại học Vinh và các đơn vị liên quan tổ chức các lễ hội tuyên truyền, thả cá tái tạo nguồn lợi thủy sản với số lượng 8,3 tấn cá.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

- Tham dự các Hội nghị, Hội thảo về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực thủy sản.

- Viết 26 bài báo đăng lên Website của Sở Nông nghiệp và PTNT và thực hiện quản lý tốt Website Chi cục Thủy sản.

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

- Thực hiện các nội dung khác của cơ quan.

III. Một số tồn tại và nguyên nhân

- Các chủ tàu ở một số địa phương không kịp thời làm thủ tục cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản; một số chủ tàu chưa chủ động trong việc đăng ký cấp giấy

chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, thẩm định định kỳ ATTP tàu cá. Nguyên nhân là do tàu cá nằm bờ không đi khai thác thủy sản vì giá nhiên liệu tăng cao và thiếu nhân lực đi biển, một số chủ tàu chưa có văn bằng chứng chỉ đầy đủ nên chưa đủ điều kiện để cấp giấy phép khai thác.

- Hoạt động khai thác thủy sản trên các vùng biển diễn biến phức tạp, đối tượng vi phạm ngày càng tinh vi, chống trả quyết liệt; tình trạng tàu cá vi phạm về sử dụng ngư cụ trong khai thác thủy sản, vi phạm về nhật ký thủy sản, việc sử dụng các ngư cụ khai thác mang tính hủy diệt vẫn còn xảy ra, khai thác ảnh hưởng tới môi sinh, môi trường. Nguyên nhân là do, ý thức của người dân chưa cao, vì lợi nhuận trước mắt đã vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thủy sản; sự vào cuộc của cấp chính quyền địa phương chưa quyết liệt, đặc biệt là cấp xã cũng như công tác phối kết hợp giữa chính quyền, cộng đồng và cơ quan quản lý chưa cao.

- Nhiều tàu cá đã giải bản hoặc bán cho người khác nhưng không làm thủ tục xóa đăng ký hoặc chuyển đổi chủ sở hữu, gây khó khăn cho công tác quản lý tàu cá. Nguyên nhân do chưa có quy định cụ thể bắt buộc trách nhiệm của các chủ tàu khi tàu cá giải bản hoặc bán đi cho người khác phải thực hiện thủ tục xóa đăng ký tàu cá.

- Tình trạng người dân thay máy cũ, máy không rõ nguồn gốc gây khó khăn trong công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá. Nguyên nhân do điều kiện kinh tế của ngư dân khó khăn nên khi cải hoán thường mua máy cũ, không đầy đủ các loại giấy tờ theo quy định; một số người dân chưa nắm rõ các quy định về đóng mới, cải hoán tàu cá; một số ngư dân cố tình làm lại số máy, mác máy...

- Bệnh trên tôm nuôi thương phẩm xảy ra sớm và có chiều hướng lây lan nhanh gây ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất.

B. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

I. Một số nhiệm vụ trọng tâm

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo và tuyên truyền

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, công tác tuyên truyền, phối hợp với các đơn vị, địa phương để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị. Tập trung thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân quán triệt sâu sắc Luật Thủy sản 2017 và các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; các chính sách, văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện trong lĩnh vực thủy sản qua đó nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cộng đồng.

- Tiếp tục phối hợp các địa phương triển khai thực hiện: Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch hành động phát triển ngành tôm tỉnh Nghệ An đến năm 2025 và Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản đặc sản nội địa trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020 - 2025; Chương trình phát triển kinh tế thủy sản tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025, định

hướng đến năm 2030; Đề án phát triển hạ tầng và cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030"...

2. Công tác Hành chính, tổng hợp

- Tiếp tục cấp phát văn phòng phẩm, giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, cấp phép tại địa phương và Văn phòng Chi cục.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép KTTS; quản lý chất lượng trong NTTS và kiểm định chất lượng giống thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục BHXH cho các cán bộ trong Chi cục.

- Thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng.

- Tổng hợp báo cáo hàng tháng gửi Tổng Cục, Sở và các báo cáo khác khi có yêu cầu.

3. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản

- Thực hiện tốt công tác thống kê sản lượng khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác cấp Giấy phép khai thác thủy sản; thẩm định, cấp giấy chứng nhận tàu cá đủ điều kiện an toàn thực phẩm, thẩm định định kỳ đối với các tàu cá đã đến hạn theo kế hoạch.

- Xây dựng, cung cấp Bản đồ dự báo ngư trường khai thác hải sản.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung chính sách theo Nghị quyết 18/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

4. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá

- Thực hiện đăng kiểm, đăng ký, xóa đăng ký tại các địa phương trên địa bàn tỉnh và đăng kiểm tàu cá ngoại tỉnh khi có yêu cầu;

- Kiểm tra tàu cá đóng mới, cải hoán trên địa bàn toàn tỉnh;

- Tổ chức thẩm định, duyệt thiết kế cho các tàu cá đóng mới, cải hoán;

5. Công tác Nuôi trồng thủy sản

- Tổ chức kiểm tra điều kiện cấp, cấp lại giấy chứng nhận và duy trì điều kiện các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra chất lượng giống thủy sản trong sản xuất, ương dưỡng và lưu thông trên địa bàn tỉnh; Quản lý thời gian sử dụng giống thủy sản bố mẹ đúng theo quy định.

- Bố trí cán bộ có chuyên môn bám sát vùng nuôi tôm, phối hợp với chính quyền địa phương để tuyên truyền, hướng dẫn người dân chăm sóc, quản lý môi trường và phòng bệnh cho thủy sản nuôi.

- Tăng cường công tác kiểm tra điều kiện các cơ sở sản xuất, mua bán, nhập khẩu và chất lượng thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

- Thực hiện tốt công tác quan trắc, cảnh báo môi trường tại các vùng nuôi.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền phổ biến các tiến bộ khoa học kỹ thuật và các văn bản quy định của nhà nước trong sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản.

6. Công tác Thanh tra chuyên ngành

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng (các Sở, ngành, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, chính quyền địa phương, tổ công tác liên ngành tại các cảng cá) thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát trên biển và tại các cửa lạch, phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm trong hoạt động thủy sản.

- Triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tiếp tục tham gia các Tổ công tác Liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác Trạm Bờ

- Tiếp tục hoàn thành các nội dung liên quan thực hiện hỗ trợ theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ trong năm 2021.

- Phối hợp với Công an, Biên phòng và UBND các xã phường niêm phong và hỗ trợ lắp máy thông tin VX1700 cho các tàu cá tham gia khai thác trên các vùng biển xa.

- Cập nhật theo dõi các thông tin trên Hệ thống giám sát hành trình đối với các tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên và thực hiện xác thực thông tin tàu cá trên hệ thống Giám sát tàu cá.

- Ban hành Quy trình xử lý dữ liệu Giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hóa thiết bị Giám sát hành trình, vượt ranh giới cho phép trên biển.

- Thực hiện tốt Công văn số 682/TCTS-TTTS ngày 07/6/2022 của Tổng cục Thủy sản về việc rà soát, thống kê thiết bị Movimar.

- Nhận đàm thoại, tin nhắn qua máy TTLL tầm xa của các đài tàu khai thác thủy sản trên các vùng biển xa, hỗ trợ cung cấp, trao đổi thông tin theo yêu cầu của thuyền trưởng.

- Cập nhật theo dõi các thông tin trên Hệ thống giám sát hành trình của Tổng cục Thủy sản đối với các tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên.

- Thực hiện tốt công tác đàm thoại về các lĩnh vực Chỉ thị 49/CT-BNN, Bản tin Dự báo, dự báo thời tiết, trao đổi xác nhận tin nhắn thành đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

- Phát thông báo trên tần số 7918Khz kêu gọi các tàu cá nghiêm túc thực hiện việc bật thiết bị giám sát hành trình trong suốt quá trình tham gia khai thác thủy sản trên biển. Báo cáo danh sách tàu mất kết nối trên biển theo thông báo của Trung tâm thông tin Thủy sản cho Lãnh đạo Chi cục, Tổ công tác liên ngành, Phòng Thanh tra - Pháp chế qua Email vào 16h30 hàng ngày (nếu có).

- Trục công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tiếp nhận, hướng dẫn và làm hồ sơ hỗ trợ các trường hợp tai nạn tàu cá toàn tỉnh (nếu có).

8. Công tác tại các Trạm Thủy sản

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển theo thông tin đường dây nóng và thực hiện công tác PCLB và TKCN khi có lệnh điều động.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản cho các chủ tàu tại địa bàn được phân công quản lý.

CH. X. H.
CHI
THỦ
KSHIEMI

- Thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm cho các chủ tàu cá trên địa bàn được phân công quản lý.

9. Một số nhiệm vụ khác

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ để hoàn thiện Đề án “Phát triển hạ tầng và CSDVHCNC năm 2030”, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 về việc ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chuyên đề, Nghị quyết của Chi uỷ Chi bộ và Đảng uỷ cấp trên; Chỉ thị 17 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

II. Giải pháp thực hiện

- Lãnh đạo Chi cục thường xuyên bám sát cơ sở để nắm bắt tình hình mọi diễn biến trong công tác khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản để có phương án xử lý kịp thời các tình huống phát sinh và tham mưu, báo cáo nhanh, chính xác cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác chuyên môn.

- Bám sát kế hoạch công tác, chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng kế hoạch công tác chi tiết từng tháng, quý để có phương án thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn được giao.

- Tăng cường phối hợp với các ngành chức năng như bộ đội Biên phòng, phòng Cảnh sát Giao thông đường thủy tổ chức kiểm tra, kiểm soát phát hiện các hành vi vi phạm về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản: Tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra trên biển và tại các cửa lạch.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, đồn Biên phòng và các đơn vị có liên quan làm tốt công tác chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến các quy định, quy trình, quy phạm trong lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, NTTS.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để làm tốt công tác quản lý khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản mặn, lợ. Đồng thời tuyên truyền, phổ biến các qui định, qui trình, qui phạm trong lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản tới các hộ dân, chủ tàu, hộ nuôi tôm, các công ty cung ứng giống tôm và các công ty dịch vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.

- Tuân thủ triệt để sự chỉ đạo của lãnh đạo Sở và cơ quan cấp trên.

- Phối hợp với Báo, đài, truyền hình tỉnh kịp thời đưa tin về khai thác, quản lý tàu cá, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và các hoạt động quản lý giống, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Bổ trí thêm nguồn kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; xem xét, phê duyệt cấp nguồn kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế biển, bảo vệ và phát triển các nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; tăng nguồn kinh phí cho hoạt động IUU trong thời gian tới.

- Hỗ trợ chi phí nhiên liệu cho bà con ngư dân.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT

- Tiếp tục chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tăng cường phối hợp các đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản, đặc biệt là trên tôm nuôi thương phẩm.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022 của Chi cục Thủy sản Nghệ An./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Lưu VT-HC.

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Chí Lương

S.N
C.L
/ S
PT

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: *101* /BC-CCTS-HC ngày *28* tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thủy sản)

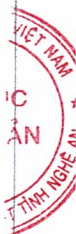
Bảng 1. Cấp giấy phép khai thác thủy sản 6 tháng đầu năm 2022

TT	Địa phương	Số tàu đang hoạt động	Cấp phép trong tháng		Cấp phép lũy kế đến kỳ báo cáo		Đã cấp còn hạn	Tỷ lệ (%)	So với cùng kỳ năm 2021 (%)
			Cấp mới	Cấp lại	Cấp mới	Cấp lại			
1	Tx. Hoàng Mai	903	8	0	43	1	891	98,67	-
2	Quỳnh Lưu	570	4	1	33	2	543	95,26	-
3	Diễn Châu	469	1	0	19	5	381	81,24	-
4	Nghi Lộc	103	0	0	10	2	100	97,09	-
5	Tx. Cửa Lò	197	2	0	10	0	191	96,95	-
6	TP Vinh	1	0	0	0	0	1	100,00	-
Tổng cộng		2.243	15	1	115	10	2.107	93,94	95,33

Bảng 2. Báo cáo tàu cá theo dải công suất từng xã/phường

TT	Địa phương	Lmax: <6 m	Lmax: 6-<12 m	Lmax: ≥ 12 m	Lmax ≥ 12 m được phân theo dải như sau				Tổng
					12-<15 m	15-<24 m	24-<30 m	≥ 30 m	
Tổng		897	813	1.712	542	939	223	8	3.422
I	T.X HOÀNG MAI	108	407	554	93	398	61	2	1.069
1	Quỳnh Lập	-	31	181	27	106	46	2	212
2	Quỳnh Phương	108	310	323	58	250	15	-	741
3	Quỳnh Dị	-	66	50	8	42	-	-	116
II	QUỲNH LƯU	266	141	469	32	278	154	5	876
1	Quỳnh Lương	92	-	-	-	-	-	-	92
2	Quỳnh Bảng	1	-	-	-	-	-	-	1
3	Quỳnh Nghĩa	50	3	96	1	28	67	-	149
4	Tiền Thủy	-	103	114	6	43	60	5	217
5	An Hòa	45	2	13	-	13	-	-	60
6	Quỳnh Long	59	1	57	1	38	18	-	117
7	Quỳnh Ngọc	10	1	3	2	1	-	-	14
8	Quỳnh Thọ	-	-	7	-	7	-	-	7
9	Sơn Hải	4	30	177	22	147	8	-	211
10	Quỳnh Thuận	5	-	1	-	-	1	-	6
11	Quỳnh Hưng	-	-	1	-	1	-	-	1
12	Quỳnh Thanh	-	1	-	-	-	-	-	1
III	DIỄN CHÂU	387	6	559	341	214	3	1	952
1	Diễn Hùng	25	1	1	1	-	-	-	27

2	Diễn Hải	50	-	4	1	2	1	-	54
3	Diễn Kim	67	-	1	-	1	-	-	68
4	Diễn Bích	-	-	182	80	101	1	-	182
5	Diễn Ngọc	-	5	358	248	108	1	1	363
6	TT Diễn Châu	13	-	-	-	-	-	-	13
7	Diễn Thành	45	-	13	11	2	-	-	58
8	Diễn Thịnh	96	-	-	-	-	-	-	96
9	Diễn Trung	91	-	-	-	-	-	-	91
IV	NGHI LỘC	111	154	17	14	3	-	-	282
1	Nghi Tiến	15	-	-	-	-	-	-	15
2	Nghi Thiết	33	68	5	4	1	-	-	106
3	Nghi Quang	45	35	3	2	1	-	-	83
4	Nghi Xuân	3	9	5	5	-	-	-	17
5	Phúc Thọ	15	42	4	3	1	-	-	61
V	T.X CỬA LÒ	16	104	113	62	46	5	-	233
1	Nghi Tân	3	18	2	2	-	-	-	23
2	Nghi Thủy	-	67	61	13	43	5	-	128
3	Nghi Hải	8	16	44	42	2	-	-	68
4	Nghi Hòa	4	-	3	3	-	-	-	7
5	Thu Thủy	1	3	3	2	1	-	-	7
VI	T.P VINH	9	1	-	-	-	-	-	10
1	Hung Hòa	9	1	-	-	-	-	-	10



Bảng 4. Báo cáo danh sách tàu cá đã thực hiện đăng ký, đăng kiểm năm 2022 theo từng địa phương

TT	ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG SỐ TÀU			Số tàu đã đăng kiểm còn hạn	Số tàu nằm bờ, hết hạn đăng kiểm	SỐ TÀU ĐĂNG KIỂM THÁNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022						SỐ TÀU ĐĂNG KÝ THÁNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022					Xóa đăng ký 6 tháng đầu năm 2022	Số tàu đã đăng kiểm còn hạn / Tổng số tàu ≥ 12 m (%)	
		Tổng	< 12 m	≥ 12 m			Tổng	Hàng năm	Trên đà	Định kỳ	Cải hoán	Đóng mới	Tổng	Đăng ký lại	Cải hoán	Đóng mới	Mua tàu			
																	Nội tỉnh			Ngoại tỉnh
I	HOÀNG MAI	1.069	515	554	425	129	230	167	24	16	20	3	82	-	23	3	52	4	4	76,71
1	Quỳnh Lập	212	31	181	157	24	64	45	7	9	-	3	10	-	1	2	7	-	1	86,74
2	Quỳnh Phương	741	418	323	234	89	143	109	12	7	15	-	60	-	17	1	38	4	3	72,45
3	Quỳnh Dị	116	66	50	34	16	23	13	5	-	5	-	12	-	5	-	7	-	-	68,00
II	QUỲNH LƯU	876	407	469	372	97	255	135	62	40	18	-	53	-	17	-	36	-	9	79,32
1	Q. Lương	92	92	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Quỳnh Bằng	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Q. Nghĩa	149	53	96	91	5	39	11	17	10	1	-	4	-	1	-	3	-	3	94,79
4	Tiên Thủy	217	103	114	94	20	76	52	15	8	1	-	7	-	1	-	6	-	1	82,46
5	An Hòa	60	47	13	12	1	13	7	5	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	92,31
6	Quỳnh Long	117	60	57	48	9	40	22	5	9	4	-	7	-	4	-	3	-	4	84,21
7	Quỳnh Ngọc	14	11	3	1	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	33,33
8	Quỳnh Thọ	7	-	7	2	5	1	-	1	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	28,57
9	Sơn Hải	211	34	177	123	54	85	42	19	12	12	-	33	-	11	-	22	-	1	69,49
10	Q. Thuận	6	5	1	1	-	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
11	Quỳnh Hưng	1	-	1	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,00
12	Q. Thanh	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	-
III	DIỄN CHÂU	952	393	559	73	486	61	35	6	14	6	-	23	2	9	-	10	2	8	13,06

1	Diễn Hùng	27	26	1	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,00
2	Diễn Hải	54	50	4	3	1	-	-	-	-	-	3	-	-	-	2	1	1	75,00	
3	Diễn Kim	68	67	1	-	1	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,00	
4	Diễn Bích	182	-	182	24	158	24	14	2	5	3	-	9	2	3	-	4	-	4	13,19
5	Diễn Ngọc	363	5	358	46	312	35	19	4	9	3	-	11	-	6	-	4	1	3	12,85
6	TT D. Châu	13	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Diễn Thành	58	45	13	-	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,00
8	Diễn Thịnh	96	96	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Diễn Trung	91	91	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	NGHI LỘC	282	265	17	11	6	2	1	1	-	-	-	16	5	1	-	10	-	-	64,71
1	Nghi Tiến	15	15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Nghi Thiết	106	101	5	3	2	-	-	-	-	-	-	5	-	1	-	4	-	-	60,00
3	Nghi Quang	83	80	3	3	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	100,00
4	Nghi Xuân	17	12	5	1	4	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20,00
5	Phúc Thọ	61	57	4	4	-	1	-	1	-	-	-	10	5	-	-	5	-	-	100,00
V	CỬA LÒ	233	120	113	85	28	13	4	6	2	1	-	15	4	2	-	9	-	-	75,22
1	Nghi Tân	23	21	2	1	1	1	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50,00
2	Nghi Thủy	128	67	61	48	13	8	3	4	1	-	-	10	2	2	-	6	-	-	78,69
3	Nghi Hải	68	24	44	31	13	3	1	1	-	1	-	4	2	-	-	2	-	-	70,45
4	Nghi Hòa	7	4	3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
5	Thu Thủy	7	4	3	2	1	1	-	1	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	66,67
VI	TP VINH	10	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Hung Hòa	10	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
VII	NGOẠI TỈNH	-	-	-	-	-	18	2	-	12	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG		3.422	1.710	1.712	966	746	579	344	99	84	45	7	189	11	52	3	117	6	21	56,43

Bảng 5. Sản lượng khai thác thủy sản ước tính 06 tháng đầu năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Tổng sản lượng khai thác thủy sản (tấn)								
			Câu	Rê	Vây	Kéo	Khác	Tổng sản lượng (tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước	So sánh kế hoạch năm
1	Sản lượng khai thác	182.000	222	12.686	24.522	28.409	34.997	100.836	2.297,555	105,36	55
1	Tôm	2.500	0	0	0	81	53	134	10,720	103,08	5,36
2	Cá chọi	35.000	79	3.827	6.130	5.470	9.620	25.126	1.130,670	103,45	71,79
3	Cá xô	72.000	45	6.342	7.468	8.306	8.840	31.001	558,018	102,76	43,06
4	Cá tạp	48.000	0	2.183	10.761	11.084	11.796	35.824	286,592	103,67	74,63
5	Mực ống	7.000	98	64	163	200	329	854	64,050	103,77	12,20
6	Mực nang	2.500	0	138	0	215	203	556	36,140	103,93	22,24
7	Ghẹ	1.500	0	132	0	137	195	464	39,440	107,16	30,93
8	Khác	13.500	0	0	0	2.916	3.961	6.877	171,925	104,04	50,94
2	Sản lượng nội đồng	5.000						3.344	83,595	104,14	67

Bảng 6. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nuôi trồng thủy sản 6 tháng đầu năm 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2022	TH 5 tháng	ƯỚC TH tháng 6	Lũy kế từ đầu năm	So sánh (%)		
							06 tháng so KH năm 2022	Tháng 06 so cùng kỳ năm 2021	06 tháng so cùng kỳ năm 2021
I	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	63.000	26.283	7.942	34.225			
1	Nuôi nước ngọt	Tấn		22.776	4.867	27.643	54,33	104,4	105,68
	Cá	Tấn		22.751	4.842	27.593		106,6	106,20
	Khác	Tấn		25	25	50			
2	Nuôi mặn lợ	Tấn		3.507	3.075	6.582		101,1	103,51
	Trong đó Tôm	Tấn		1.204	2.731	3.935		100,0	100,00
II	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	21.500	19.087	622	19.709	91,67	102,3	101,80
1	Diện tích nuôi nước ngọt	Ha	19.000	17.616	512	18.128	95,41	102,4	101,84
2	Diện tích nuôi mặn, lợ	Ha	2.500	1.471	110	1.581	63,24	101,9	101,35
	T/đó: - Nuôi tôm	Ha		1.255	100	1.355		100,0	100,22
III	Sản xuất giống								
1	Lượng tôm giống	Tr.con		1.200	319	1.519		104,6	104,90
	Tôm sú	Tr.con		184	9	193		90,0	97,47
	Tôm thẻ chân trắng	Tr.con		1.016	310	1.326		105,1	106,08
2	Sản xuất cá giống các loại	Tr.con		456	60	516		100,0	100,00

